TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2021
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Minh.

2. Ông Hồng Chí Tín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113A/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984. (Xin vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Anh Bùi Chí C, sinh năm 1981. (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Dinh Củ, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2007 chị H và anh C qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Giang Tây – huyện Ngọc Hiển vào ngày 14/02/2008.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân đã lâu, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Chí C.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Bùi Lan H – sinh 2008 và cháu Bùi Đăng K – sinh năm 2010, khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Bùi Chí C được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị H yêu cầu ly hôn.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Nguyễn Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Bùi Chí C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Bùi Chí C được triệu tập hợp lệ xét xử lần 2 nhưng anh C vẫn vắng mặt không ý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng chị Nguyễn Thanh H và anh Bùi Chí C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2007 chị H và anh C tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Giang Tây – huyện Ngọc Hiển theo giấy chứng nhận kết hôn số 20/2008 ngày 14 tháng 02 năm 2008, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị H: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng ly thân đã lâu, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh C. Anh C không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị H, qua đó cho thấy anh C không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh H và anh Bùi Chí C.

[2.2] Về con chung: Có 02 người tên Bùi Lan H – sinh năm 2008 và cháu Bùi Đăng K – sinh năm 2010, hiện nay cháu H đang sống chung với chị H, cháu K đang sống chung với anh C, khi ly hôn theo nguyện vọng của các con theo ai thì người đó nuôi.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu H và cháu K đã trên 07 tuổi nên cần phải xem xét đến nguyện vọng của các cháu; đối với cháu H có nguyện vọng và đang sống chung với chị H, còn cháu K có nguyện vọng và đang sống chung với anh C. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Bùi Lan H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Đăng K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thanh H phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh H đối với anh Bùi Chí C.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Lan H – sinh năm 2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Đăng K – sinh năm 2010 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Thanh H phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006390 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, chị H đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn